TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH HÓA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/5/2018

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

2. Bà Châu Thị Khắp.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 193/2017/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện TH, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện TH, tỉnh Long An.

(Bà G có mặt, ông H vắng mặt không có lý do đã được triệu tập hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị G yêu cầu khởi kiện như sau: Sau thời gian tìm hiểu bà Nguyễn Thị G và ông Ngô Văn H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại xã T, huyện TH, tỉnh Long An vào năm 2002. Quá trình vợ chồng bà G chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Ngô Văn H sinh tật cờ bạc,

không lo làm ăn, bỏ bê vợ con, tài sản vợ chồng làm ra được bao nhiêu ông H mang đi bán, cầm cố hết để cờ bạc phá tán kinh tế gia đình và gây ra nợ nần. Vì thương chồng, thương con nên bà G nhiều lần khuyên ngăn ông H bỏ cờ bạc lo làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình và nuôi dạy con nhưng ông H không nghe mà ngược lại càng ngày càng tệ hơn. Kể từ năm 2011 ông H nhiều lần sang Casino Campuchia để đánh bài, bất kỳ tài sản gì trong nhà có thể bán hay cầm cố để lấy tiền thì ông H đều đem bán cầm cố để lấy tiền đánh bài và thua hết, ông H còn mượn nợ để đánh bài bà G phải đi vay mượn tiền để trả nợ.

Không thể khuyên ngăn ông H, bà G cảm thấy bất lực và chán nãn nên vào năm 2015 bà G đã nộp đơn xin ly hôn với ông H tại Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, khi biết bà G xin ly hôn ông H năm nỉ và làm cam kết với bà sẽ không bao giờ cờ bạc nữa nên bà rút đơn. Sau khi rút đơn thì ông H không thực hiện đúng cam kết mà tiếp tục lao vào cờ bạc tiếp tục sang Campuchia để đánh bạc và ở hẳn luôn bên đó không có tin tức gì từ tháng 02/2017. Khi ông H bỏ nhà đi không có tin tức gì, bà G đã tiến hành tìm kiếm ông H khắp nơi nhưng vẫn không được nên vào tháng 7 năm 2017 bà G tiến hành đăng báo tìm kiếm ông H trên báo Công lý ba số liên tiếp thì đến tháng 09 năm 2017 thì ông H trở về. Vào tháng 11 năm 2017 bà nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông H và thông báo cho ông H biết việc ly hôn thì ông H né tránh và bỏ mặc bà G muốn làm gì thì làm không quan tâm.

Nay bà G thấy rằng vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình là trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà G yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị G yêu cầu ly hôn với ông Ngô Văn H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị G và ông Ngô Văn H có 01 con chung tên Ngô Huỳnh N, sinh ngày 09/9/2002; giới tính: Nữ; hiện tại Ngô Huỳnh N đang do bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà G yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị G xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Đối với bị đơn ông Ngô Văn H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho ông H các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông H không gửi văn bản nêu ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà G, đồng thời ông H cũng không hợp tác và không đến để giải quyết vụ án theo lịch triệu tập của Tòa án, do đó Toà án không ghi

nhận được ý kiến của ông H đối với yêu cầu khởi kiện của bà G và vụ án không tiến hành hòa giải được.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

Tài liệu, chứng cứ do bà Nguyễn Thị G cung cấp:

- Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giữa bà Nguyễn Thị G với ông Ngô Văn H bản sao, Bản photo sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân của bà G, bản sao giấy khai sinh của Ngô Huỳnh N, bản tự khai ngày 27/11/2017 của bà G, bản tự khai của Ngô Huỳnh N ngày 17/4/2018.

Tài liệu, chứng cứ do ông Ngô Văn H cung cấp: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị G và ông Ngô Văn H chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TH, tỉnh Long An vào năm 2002, nên hôn nhân của bà G và ông H là hợp pháp theo quy định tại Khoản 5 Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Ngô Văn H có hộ khẩu thường trú tại ấp 1, xã Thủy Tây, huyện Thạnh Hóa tỉnh Long An và hiện đang có mặt tại địa phương, nên bà G khởi kiện yêu cầu ly hôn ông H, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Do ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không vì sự kiện bất khả kháng nên Tòa án áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H.

[4] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G:

[4.1] Về tình tiết mâu thuẫn dẫn đến ly hôn: Nguyên nhân chính dẫn đến việc bà G yêu cầu ly hôn với ông H là do bà G cho rằng ông Ngô Văn H sinh tật cờ bạc, không lo làm ăn, bỏ bê vợ con, tài sản vợ chồng làm ra được bao nhiêu ông H mang đi bán, cầm cố hết để cờ bạc phá tán kinh tế gia đình và gây ra nợ nần, bà G nhiều lần khuyên ngăn ông H bỏ cờ bạc lo làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình và nuôi dạy con nhưng ông H không nghe mà ngược lại càng ngày càng tệ hơn. Kể từ năm 2011 ông H nhiều lần sang Casino Campuchia để đánh bài,

bất kỳ tài sản gì trong nhà có thể bán hay cầm cố để lấy tiền thì ông H đều đem bán cầm cố để lấy tiền đánh bài và thua hết, ông H còn mượn nợ để đánh bài bà G phải đi vay mượn tiền để trả nợ.

Vì thương ông H nên bà G đã cho ông H nhiều cơ hội để sửa chửa bản thân, do vậy bà G đã vay mượn tiền để trả hết nợ cho ông H và vào năm 2015 bà G đã nộp đơn ly hôn nhưng sau đó ông H năn nỉ và cam kết sẽ bở cờ bạc để đoàn tụ gia đình nên bà G đã rút đơn khởi kiện nhưng từ đó cho đến nay ông H không những không thay đổi mà ngày càng sa ngã và càng tệ hơn. Qua lời trình bày của bà G trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên Tòa hôm nay cho thấy mâu thuẫn mà bà G yêu cầu ly hôn với ông H là đúng như lời bà G trình bày, vì sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho ông H biết về yêu cầu khởi kiện của bà G, đồng thời triệu tập ông H đến để hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng ông, nhưng ông H thờ ơ không quan tâm, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà G và cũng không đến để giải quyết vụ án theo lịch triệu tập có nghĩa là ông H thừa nhận những gì bà G trình bày là đúng.

[4.2] Về thời gian ly thân, khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng và tính chất mâu thuẫn trong hôn nhân: Bà G và ông H đã ly thân nhau trong thời gian dài từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay hai bên không hàn gắn lại được, cả hai bên đều có cuộc sống riêng của mình, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, bà G và ông H bỏ mặc nhau muốn sống sao thì sống nên khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng để đoàn tụ là không còn.

Qua phân tích đánh giá về nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân và khả năng hàn gắn tình cảm nói trên cho thấy: Mâu thuẫn giữa bà G và ông H là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của bà G nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà G xử cho bà G được ly hôn với ông H là hợp lý theo khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà G với ông H có một con chung tên Ngô Huỳnh N, sinh ngày 09/9/2002. Con chung Ngô Huỳnh N hiện đang sống ổn định với bà G và bà G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Ngô Huỳnh N có nguyện vọng được sống với mẹ. Ông H vắng mặt và không có ý kiến nào phản bác đối với đề nghị của bà G về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà G. Bà G không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông H vắng mặt và không có văn bản thể hiện yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Theo quy định của Luật phí, lệ phí và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 , 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 20 Luật phí, và lệ phí; điểm a, Khoản 5, điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị G đối với ông Ngô Văn H.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị G được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Thị Huỳnh N, sinh ngày 09/9/2002. Ông Ngô Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung hiện đang sống với bà G.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị G xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị G phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà G đã nộp theo biên lai thu số 0003871 ngày 20/12/2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa sang án phí để thi hành.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Thị G có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Ngô Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND xã T, huyện TH, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Phan Đình Ngân